

Day & học

Số 23 - tháng 05 | 2020

DỊCH CHUYỂN



08

CÁ NHÂN HÓA VIỆC HỌC VÀ XÂY DỰNG QUYỀN TỰ
QUYẾT BẰNG 4 CÂU HỎI PLC

19

CÁC YẾU TỐ CẤU THÀNH MỘT BÀI HỌC TRỰC
TUYẾN

14

TẠI SAO TRÉ GẶP KHÓ KHĂN TRONG VIỆC KẾT
BẠN?

30

VẤN ĐỀ CỦA TƯ DUY PHÁT TRIỂN

Số 23: Di Chuyển

Học thế nào?

DẠY HỌC SINH TRUNG HỌC CÁCH TRẺ NHỎ HỌC THẾ

NÀO: HỖ TRỢ CHO CÁC PHỤ HUYNH

TRONG TƯƠNG LAI.....06

Nguyễn Ngọc Diệp dịch

CÁ NHÂN HÓA VIỆC HỌC VÀ XÂY DỰNG QUYỀN TỰ QUYẾT

BẰNG 4 CÂU HỎI PLC.....08

Pomona dịch

CHƠI ĐỂ HỌC.....10

Phương Thục lược dịch

*LÀM SAO ĐỂ TẠO RA MỘT CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP CHUYÊN
NGHIỆP?.....12*

Thúy Tạ lược dịch

TẠI SAO TRẺ GẶP KHÓ KHĂN TRONG VIỆC KẾT BẠN?...14

Đào Quỳnh Anh lược dịch

Dạy thế nào?

ỨNG DỤNG KỸ THUẬT PHẢN TƯ TRONG GIẢNG DẠY16

Hằng Lê tổng hợp

CÁC YẾU TỐ CẤU THÀNH MỘT BÀI HỌC TRỰC TUYẾN...19

Tạ Ngọc Thúy dịch

NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CỦA GIÁNG VIÊN THÀNH CÔNG.....24

Hương Trần dịch

Cải tổ giáo dục

VẤN ĐỀ CỦA TƯ DUY PHÁT TRIỂN30

Nhật Hoa lược dịch

[30+ FRAMEWORKS GIÁO DỤC] - KỲ 6 - KHUNG NĂNG LỰC
HỌC TẬP XÃ HỘI VÀ CẢM XÚC IRC32

Đức Hoàng

CHÚNG TA MẤT GÌ KHI CHUYỂN TỪ LỚP HỌC
TRỰC TIẾP SANG ZOOM?34

Linh Chi dịch

Thể lệ gửi bài:

Quý thầy cô, anh chị có nội dung liên quan tới *Dạy và Học* muốn chia sẻ tới cộng đồng, xin vui lòng gửi về Ban Biên tập Lộn xộn qua email bientap@day-hoc.org

Cuối bài viết, tác giả xin vui lòng giới thiệu vài nét về bản thân: Họ tên, nơi công tác, địa chỉ liên lạc, số điện thoại, các chủ đề nghiên cứu yêu thích...

Do thời gian và nhân sự có hạn, Ban Biên tập xin phép chỉ liên hệ với các bài viết được chọn đăng.

Tinh thần 4.0

Ban Biên tập và quý thầy cô, anh chị gửi bài cộng tác đều chia sẻ tinh thần 4.0, tức là:

- 0 lương
- 0 văn phòng
- 0 chuyên môn cao
- 0 giới hạn không gian - thời gian

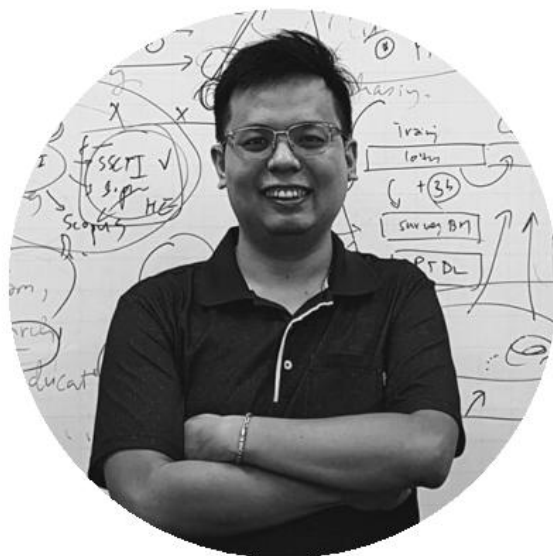
Địa chỉ gửi bài:

Bientap@day-hoc.org

Chia sẻ:

Quý thầy cô, anh chị cảm thấy nội dung *Dạy và Học* có ích, xin vui lòng chia sẻ tới bất kỳ những ai quan tâm, kèm theo trích dẫn nguyên vẹn và đầy đủ về nguồn gốc bài viết.

Mọi người nói về **Dạy & Học**



“*Dạy & Học* là ấn phẩm không thể thiếu đối với các nhà trường phổ thông”

- TS Phạm Hiệp, Chuyên gia Giáo dục

Lời tựa

Quý độc giả thân mến,

Nạn dịch đã tạm lùi lại phía sau, để lại cho loài người câu hỏi cấp thiết về việc kiến tạo một tương lai bền vững. Trong số 23 của *Đạy&Học* với chủ đề *Đương đầu với khủng hoảng*, Ban biên tập *Lộn Xộn* đã tuyển lựa bài viết về nhiều vấn đề giáo dục cốt yếu và ý kiến của những nhà giáo dục uy tín bốn phương.

“Chúng ta mất gì khi chuyển từ lớp học trực tiếp sang Zoom?” - biến cố toàn cầu thúc đẩy con người suy nghĩ nghiêm túc hơn về xu hướng chuyển dịch sang các nền tảng học tập online. Bài viết của Phó giáo sư ngành Nhân học ở Queens College chỉ ra rằng công nghệ có ưu thế về thời gian và khoảng cách, nhưng cũng lấy đi một số yếu tố quan trọng trong giao tiếp người-người. Vậy làm thế nào để dạy học online hiệu quả? Chúng ta có thể hiểu hơn và đưa ra phương án cho mình khi xem xét kỹ lưỡng “Các yếu tố cấu thành một bài học trực tuyến”.

Trong giáo dục từ xa, tính chủ động của người học càng được nhấn mạnh. “Cá nhân hóa việc học và xây dựng quyền tự quyết bằng 4 câu hỏi PLC” là một đề xuất quan trọng trong việc biến giảng dạy thành quá trình đồng kiến tạo của giáo viên và học sinh. Chuyên mục *Học thể nào* còn đề cập đến sáng kiến “Dạy học sinh trung học cách trẻ nhỏ học thể nào” như là một cách để hỗ trợ phụ huynh trong tương lai. Ngay cả khi những người tham gia không trở thành cha mẹ, xã hội sẽ tốt hơn nếu tất cả các thành viên hiểu cách hỗ trợ trẻ học sớm.

Bên cạnh bức tranh chung về “Những đặc điểm của giảng viên thành công”, các bài “Ứng dụng kỹ thuật Phản tư trong giảng dạy”, “Làm sao để tạo ra một cộng đồng học tập chuyên nghiệp?”, “Chơi để học” chính là những gợi ý cụ thể mà các thầy cô giáo có thể áp dụng ngay trong từng tiết học. Cuối cùng, chuyên mục các Frameworks Giáo dục vẫn tiếp tục giới thiệu Khung Năng lực Học tập Xã hội và Cảm xúc IRC được phát triển bởi Ủy ban Cứu hộ Quốc tế cho các trường hợp khẩn cấp.

Hy vọng rằng *Đạy&Học* số 23 sẽ đem lại khoảng thời gian bổ ích cho Quý vị.

Trân trọng,
Ban Biên tập Lộn Xộn





Đạy học sinh trung học cách trẻ nhỏ học thế nào:

Hỗ trợ cho các phụ huynh trong tương lai

Emily Boudreau¹ | Nguyễn Ngọc Diệp dịch

Ở Hoa Kỳ, hầu hết các học sinh trung học đều học các kỹ năng làm cha mẹ ở trường bao gồm kể cả những kỹ năng tối thiểu nhất. Dù chỉ dành một chút thời gian, nhưng việc tìm hiểu trẻ phát triển và học thế nào, tìm hiểu xem người lớn đóng vai trò quan trọng như thế nào trong việc trang bị cho con mình những gì cần cả về kiến thức lẫn các khía cạnh xã hội - cảm xúc là cần thiết. Và bởi vậy, 23 tiểu bang có ít nhất một tiêu chuẩn về nuôi dạy con cái hoặc phát triển trẻ em, cho thấy các trường học này thực sự quan tâm đến việc đưa thêm các khái niệm này vào khung chương trình giảng dạy sức khỏe.

Nhà nghiên cứu Nell O'Donnell Weber của Trường sau đại học về Giáo dục Harvard, cùng với Giáo sư Meredith Rowe, đã thấy một cơ hội để cung cấp loại hình kiến thức phong phú này cho học sinh trung học từ sớm trước khi các em trở thành cha mẹ. Là một phần của nghiên cứu tiến sĩ của mình, cô Weber đã thực hiện một cuộc khảo sát trực tuyến trên 1.044 học sinh trung học Mỹ trên khắp đất nước để tìm hiểu những gì các em biết về nuôi dạy con cái và phát triển trẻ em. Cô nhận thấy rằng, về tổng thể, học sinh trung học cho rằng người lớn nên và thực sự đóng vai trò tích cực trong việc cho học sớm của trẻ. Tuy nhiên, học sinh rất gặp khó khăn trong việc xác định chính xác vai trò đó cụ thể là gì hoặc làm thế nào để hỗ trợ tốt nhất cho việc học sớm. Cô Weber lưu ý rằng dữ liệu thu thập được từ cuộc khảo sát cho thấy các học sinh trung học đã trả lời các câu hỏi về sự phát triển của trẻ đúng 50-50 - giống như khi các em trả lời các câu hỏi một cách tình cờ.

¹ <https://www.gse.harvard.edu/news/uk/19/05/teaching-high-schoolers-how-children-learn>

Rowe và Weber đang sử dụng những phát hiện này để đưa ra ý tưởng tạo ra một chương trình giảng dạy về phát triển trẻ em, với sự hỗ trợ từ United Way of North New Jersey và được quảng bá bởi United Way's Born Learning initiative.

“Không có một cách nào được gọi là đúng để làm cha mẹ, nhưng tất cả chúng ta đều nên có quyền được biết những thông tin chung.” - Giáo sư Meredith Rowe nói.

“Phần lớn trong những nghiên cứu của chúng tôi, chúng tôi dành nhiều thời gian nghĩ cách lấy thông tin cho cha mẹ của trẻ nhỏ. Ý tưởng ở đây là càng nhiều thông tin sẽ có càng nhiều cách tiếp cận phòng ngừa mà chúng ta có thể thực hiện”, Rowe nói. Điều này đặc biệt quan trọng bổ sung những gì còn thiếu cho cha mẹ dựa trên thành tích đầu vào để tiếp thu các kỹ năng nhận thức rõ ràng ngay cả trước khi trẻ vào mẫu giáo. Rowe và Weber cho rằng nếu chúng ta muốn phòng tránh những được điều không mong muốn về thành tích này, cha mẹ và những người sẽ làm cha mẹ tương lai cần được trang bị thông tin đầy đủ để thúc đẩy sự phát triển của con cái họ trong những năm đầu.

Module học tám tuần họ đang tạo được thiết kế để phù hợp với chương trình giảng dạy sức khỏe hiện có. Các yếu tố được cân nhắc gồm:

- Hiểu rằng tri thức có thể thay đổi là điều quan trọng nhất để chuẩn bị cho học sinh trung học trở thành phụ huynh của tương lai. Giáo sư Rowe nói “Chúng tôi thực sự muốn nhấn mạnh ý tưởng về tính mềm dẻo và những trải nghiệm ban đầu quan trọng đến mức nào”. Việc cha mẹ có kiến thức và niềm tin vào một tư duy tiến bộ cũng rất quan trọng... Không có một cách nào được gọi là đúng để làm cha mẹ, nhưng tất cả chúng ta đều nên có quyền được biết những thông tin chung. Với cách tiếp cận tư duy tiến bộ, các bậc cha mẹ trong tương lai sẽ coi vai trò của họ và tiềm năng của con họ như một cách thích nghi.
- Học về sự phát triển của trẻ cần phải cụ thể. Thanh thiếu niên nên tương tác một cách có ý nghĩa và quan sát các trẻ nhỏ ở các giai đoạn phát triển khác nhau. Dành thời gian với một đứa trẻ nhỏ có thể tác động đến cách các học sinh trung học nghĩ về sự phát triển về sau của con mình. “Kết quả của chúng tôi cho thấy những yếu tố như kinh nghiệm trông trẻ hay có anh chị em ruột có ảnh hưởng lớn”, cô Weber nói. Chương trình giảng dạy hiện bao gồm một cấu phần dành cho việc quan sát,

trong đó học sinh quan sát và dành thời gian với một đứa trẻ.

Cần tạo môi trường cho việc nghiên cứu phát triển trẻ em trên phương tiện truyền thông. Các học sinh trong cuộc khảo sát cho biết, TV và phim ảnh là nơi các em học được nhiều nhất về cách nuôi dạy con cái, chỉ đứng sau cha mẹ mình, vì vậy chương trình giảng dạy nên bao gồm các phương tiện truyền thông để học sinh phân tích và suy ngẫm. “Điều này cũng cho thấy một cơ hội lớn trong việc hợp tác giữa các nhà nghiên cứu và nhà sản xuất phương tiện truyền thông để bổ sung và phổ cập các kết quả nghiên cứu về nuôi dạy con cái” theo Row Rowe.

Chương trình giảng dạy cũng sẽ có nhiệm vụ cung cấp nền tảng kiến thức chung, cho dù người tham gia có phải là cha mẹ tương lai hay không. Nhiều quốc gia khác, như Vương quốc Anh, cung cấp cho những người mới làm cha mẹ thông tin về sự phát triển của trẻ em thông qua các dịch vụ như thăm khám tại nhà của, Rowe cho hay. Ngay cả khi những người tham gia không bao giờ trở thành cha mẹ, xã hội sẽ tốt hơn nếu tất cả các thành viên hiểu cách hỗ trợ trẻ học sớm. Việc tiếp cận thông tin bình đẳng này đảm bảo rằng tất cả các thành viên trong xã hội được trang bị kiến thức họ cần và có khả năng ngăn ngừa những điều không mong muốn trong việc đạt thành tích sớm.

Trong bước tiếp theo của nghiên cứu này, Rowe và Weber, với sự hỗ trợ của Quỹ Caplan cho trẻ nhỏ, đang lựa chọn các trường trung học để thí điểm chương trình giảng dạy.

“Chúng tôi hướng đến việc hợp tác với các trường có chung tầm nhìn và xác định xem việc dạy học sớm cho học sinh trung học có phải là phương pháp hữu hiệu để ngăn ngừa những điều không mong muốn trong việc đạt thành tích sớm này từ đầu”, Weber nói.



CÁ NHÂN HÓA VIỆC HỌC VÀ XÂY DỰNG QUYỀN TỰ QUYẾT BẰNG 4 CÂU HỎI PLC

Tom Vander Ark | Pomona dịch

“Điều quan trọng nhất là cung cấp cho học sinh một môi trường học tập thúc đẩy sự gắn kết hay sự học hỏi ở mức độ cao cho tất cả các em. Bằng cách đưa học sinh đến với cuộc thảo luận PLC, chúng ta thực sự có thể trao cho các em khả năng bước những bước đi cụ thể, vừa sức để phát triển sự học của mình.”
- trích từ cuốn: “Cá nhân hóa học tập với một PLC sẽ như thế nào?”

Tim Stuart là một người hâm mộ nồng nhiệt của Những cộng đồng học tập Chuyên nghiệp² (PLC- Professional Learning Communities). Là người lãnh đạo giáo viên, ông đã từng ứng dụng chiến lược này để phát triển các ngôi trường ở bang New Mexico, Jakarta, Singapore và Ethiopia.

PLC được phổ biến bởi Rick DuFour với bốn câu hỏi trọng tâm bao gồm:

1. **Chúng ta muốn học sinh biết điều gì và làm được gì?**
2. **Làm sao để chúng ta biết được các em học sinh có học những điều ấy không?**
3. **Chúng ta sẽ phải làm gì nếu như một vài em học sinh không học?**
4. **Chúng ta sẽ mở rộng việc học như thế nào cho những em học sinh đã thành thạo rồi?**

1 Nguồn: <https://www.gettingsmart.com/2018/08/personalize-learning-and-build-agency-by-using-the-4-plc-questions/>

2 Cộng đồng học tập chuyên nghiệp - Professional Learning Community hay PLC là một phương pháp thúc đẩy học tập hợp tác giữa các đồng nghiệp trong một môi trường hay một lĩnh vực cụ thể.

Định nghĩa của Glossary of Education Reform: Một nhóm các nhà giáo dục thường xuyên gặp gỡ, chia sẻ chuyên môn, cùng hợp tác để cải thiện kỹ năng giảng dạy và kết quả học tập của học sinh. Thuật ngữ này cũng được áp dụng cho các trường học hoặc các giáo viên sử dụng, chỉ sự cộng tác theo nhóm nhỏ như một hình thức phát triển chuyên nghiệp.

Khi đang dẫn dắt những đổi mới ở trường Singapore American, Stuart đã có một cơ hội để đến thăm hơn 100 ngôi trường tốt nhất trên thế giới. Những ngôi trường có kết quả đầu ra tuyệt vời cùng với thiết kế tiến bộ thường có chung 3 đặc điểm sau:

- đều có những nét đặc thù chung của việc vận hành PLC mạnh mẽ (mặc dù họ không sử dụng thuật ngữ này).
- đều tập trung vào những tri thức chuyên ngành thiết yếu: Kết hợp liên ngành, các kỹ năng sẵn sàng cho tương lai, nuôi dưỡng những hành vi tự quyết của học sinh.
- đều dạy học sinh cách cá nhân hóa quá trình học tập của các em.

Trong chuyến đi đó, ông ấy đã có một linh cảm. Nếu như PLC có thể vươn xa hơn cả việc thúc đẩy sự hiệu quả của giáo viên và hơn cả việc gắn kết học sinh tham gia vào quá trình thì sao? Nếu như học sinh sở hữu được việc học của mình và tự đặt cho mình 4 câu hỏi ấy thì chuyện gì xảy ra? Thế hệ câu hỏi PLC 2.0 bao gồm:



1. Mình muốn biết điều gì, muốn hiểu điều gì, và muốn có khả năng làm gì?



2. Làm sao để mình chứng tỏ được rằng mình đã học được những điều đó?



3. Mình sẽ làm gì khi mà mình đang không học hành?



4. Mình sẽ làm gì khi đã chiếm lĩnh được điều vừa học?

Trong hành trình này, Stuart kết nối với nhà giáo dục quốc tế Sascha Heckmann (hiệu trưởng của một trường tại Mozambique) và các chuyên gia về Phản ứng Can thiệp (RTI) Mike Mattos và Austin Buffum. Bốn người họ phát hiện ra rằng, việc yêu cầu học sinh tham gia vào quá trình PLC sẽ nâng cao năng lực tự quyết của học sinh đồng thời mời gọi quá trình đồng kiến tạo hành trình cá nhân hóa.

Kết hợp sức mạnh hai chiều của PLC và những tác dụng đã được chứng minh của RTI, bốn nhà lãnh đạo giáo dục đã phác thảo ra một lộ trình đã được minh chứng để chuyển đổi trong cuốn sách mới của họ: "Cá nhân hóa học tập với một PLC sẽ như thế nào? Năng lực tự quyết của học sinh với 4 câu hỏi thiết yếu." (Personalized Learning in a PLC at Work: Student Agency Through the Four Critical Questions)

Hướng dẫn thực hành được xuất bản bởi *Solution Tree*³ bao gồm một bảng diệu kỳ (magic) chỉ ra cách các khái niệm chính kết hợp với cá nhân hóa việc học và tập trung vào những kỹ năng thiết yếu. Các tác giả xác định ba sự đổi mới của tổ chức mà mỗi trường học đều phải trải qua:

- Từ những lớp học truyền thống trở thành các trung tâm học tập cho phép cùng làm việc với các giáo viên, các công cụ và tài nguyên...
- Từ một chương trình đồng bộ trở thành những lộ trình học tập cá nhân để học sinh có thể đồng tạo dựng quá trình học tập; và
- Từ những nhịp độ đã được thiết lập, trở thành những sự phát triển cá nhân qua những vòng lặp truy vấn.

Cuốn sách trình bày sơ lược hành trình của trường Singapore American, NuVu (Boston), Hobsonville Point, Stonefields (New Zealand), Futures Academy (Beijing), và i-LEARN (Ecuador).

Là hiệu trưởng của trường Addis Ababa, Ethiopia, Stuart và các đồng nghiệp mới của ông đã sử dụng PLC để khiến cho việc học được cá nhân hóa nhiều hơn nữa. 5 tuần cuối cùng của năm học tới sẽ được sử dụng cho thời gian học tập cá nhân. Một nhóm giáo viên đã được giảm tải thời gian làm việc để có thêm thời gian tới thăm các trường học và phát triển các kế hoạch. Mục tiêu đặt ra không chỉ là *trường học tốt nhất ở châu Phi* mà phải là *trường học tốt nhất cho châu Phi*.

³ *Solution Tree: Một tổ chức được thành lập từ năm 1998, cung cấp các giải pháp nhằm chuyển đổi giáo dục toàn cầu bằng cách trao quyền cho giáo viên để nâng cao thành tích học tập của học sinh. Tìm hiểu thêm tại: <https://www.solution-tree.com/>*



Chơi để học

Grace Tatter¹ | Phương Thục lược dịch

Vui chơi và học tập dường như luôn tương phản với nhau. Học tập là một việc có cấu trúc, thường tập trung vào sự trật tự. Vui chơi thì không như vậy.

Nhưng trong nghịch lý chơi và học này, các nhà giáo dục có thể tìm thấy cơ hội đầy ý nghĩa dành cho việc học tập, nâng cao kỹ năng học tập của học sinh cũng như các kỹ năng xã hội cho phép trẻ phát triển ở tuổi trưởng thành và tận hưởng tuổi thơ của chúng ngay cả trong giai đoạn này.

Với sự hỗ trợ và hợp tác đến từ LEGO Foundation, Project Zero (một trung tâm nghiên cứu thuộc Trường Sau đại học về Giáo dục Harvard) đã bắt đầu một cuộc khám phá về tính sư phạm của sự vui chơi vào năm 2015, hợp tác với Trường Quốc tế Billund ở Đan Mạch, nơi trò chơi đóng vai trò quan trọng trong cách tiếp cận học tập. Mục tiêu của dự án là để tìm hiểu, làm rõ và ủng hộ vai trò của sự vui chơi trong học tập và học đường.

Có một đặc tính toàn cầu trong sự vui chơi đó là trẻ thường trải nghiệm sự thoải mái và gắn kết hơn trong khi chơi, và nó rất thú vị - đây cũng là tất cả các khía cạnh tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập. Nhưng cũng có những đặc điểm văn hóa về cách chơi, nó cần phải phù hợp với trẻ và người mà chúng sẽ tương tác cùng khi chơi.

¹ <https://www.gse.harvard.edu/news/uk/19/03/playing-learn>

Các nhà nghiên cứu của PZ hi vọng có thể làm việc với các nhà giáo dục để họ có thể phát triển một phương pháp trò chơi sư phạm trong bối cảnh riêng của mình - một cách tiếp cận có hệ thống trong thực tiễn sự học tập qua vui chơi và phương pháp dạy học - có thể xây dựng thông qua những tương phản giữa học tập và vui chơi.

Dưới đây là một số bài học từ nghiên cứu của Project Zero cho đến nay - và những câu hỏi mà họ và các nhà giáo dục khác cũng đang trăn trở trong tương lai.



VUI CHƠI CÓ MỤC ĐÍCH

Có một sự khác biệt giữa chơi đùa vô tư và vui chơi học tập. Mặc dù cả hai đều quan trọng, một phương pháp sư phạm vui chơi có cơ sở là việc vui chơi hướng tới các mục tiêu học tập nhất định, thiết kế các hoạt động phù hợp và tận dụng nội dung và mục tiêu chương trình học. Trẻ em được tin tưởng để định hướng việc học của chúng, nhưng với sự hỗ trợ phù hợp từ giáo viên của chúng để đáp ứng các mục tiêu cụ thể.



HỌC SINH LỚN HƠN VẪN CÓ THỂ HƯỞNG LỢI TỪ CÁC TRÒ CHƠI TRONG LỚP HỌC

Nhà nghiên cứu của PZ, Ma vương Krechevsky, nói rằng, "Chơi là một chiến lược để học ở mọi lứa tuổi." Kể cả khi học sinh lớn tuổi và giáo viên của chúng có thể có nhiều yêu cầu về chương trình học hơn học sinh nhỏ tuổi, học tập chơi vẫn có một vai trò quan trọng - Nó chỉ có khác biệt về hình thức. Các loại hoạt động truyền cảm hứng về quyền sở hữu, sự tò mò và thích thú của những học sinh lớn tuổi ở Nam Phi - như một cuộc tranh luận về bản chất của sự thật - có thể không phù hợp cho những người học nhỏ tuổi.



VÀ NGƯỜI LỚN CŨNG VẬY

"Chúng tôi muốn các học sinh cảm thấy chúng có sự tự chủ, và thật khó để ai đó không có sự tự chủ có thể giúp một người khác thấm nhuần điều đó", Mardell nói. "Chúng ta cần cung cấp cho giáo viên sự tự chủ đó để rồi họ có thể mang lại sự tự chủ cho học sinh của mình."

Các nhà nghiên cứu PZ đưa ra một ví dụ về các giáo viên tham gia trò chơi theo kiểu trẻ con: tại một trường học ở Nam Phi, một nhóm giáo viên thực sự đã ra ngoài chơi một trò chơi trên sân chơi. Ý tưởng là để đưa bản thân trở lại với ý nghĩa của việc trở thành một đứa trẻ là như thế nào và có những tương tác ra sao diễn ra trong khi chơi.

Các quý thầy/cô có thể tìm hiểu thêm các thông tin giáo dục thông qua trò chơi của Project Zero tại: <http://pz.harvard.edu/projects/pedagogy-of-play>



LÀM SAO ĐỂ TẠO RA MỘT CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP CHUYÊN NGHIỆP?

Andrew Miller¹ | Thuý Tạ lược dịch

Cộng đồng học tập chuyên nghiệp (professional learning communities) hay còn được gọi là PLC, là một phương pháp để thúc đẩy học tập hợp tác giữa các đồng nghiệp trong một môi trường hoặc lĩnh vực làm việc cụ thể. Nó thường được sử dụng trong các trường học như một cách để tổ chức giáo viên thành các nhóm làm việc về học tập chuyên nghiệp dựa trên thực hành.

PLC xoay quanh 3 trụ cột chính: Xác định rõ nội dung học sinh cần học và đánh giá chung, tạo không gian cho sự đổi mới và đảm bảo các nhóm làm việc hiệu quả

¹ <https://www.edutopia.org/article/creating-effective-professional-learning-communities>



1. XÁC ĐỊNH RÕ NỘI DUNG HỌC SINH CẦN HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong các PLC, giáo viên cần làm rõ mình muốn dạy học sinh những gì và làm sao để biết được học sinh của mình đã học được nó?

Ted Horrell và các đồng nghiệp của mình (bang Tennessee của Mỹ) đã sử dụng bộ tiêu chuẩn R.E.A.L Criteria được xây dựng từ 4 tiêu chí Readiness, Endurance, Assessed, and Leverage (được phát triển bởi Reeves và Ainsworth) để quyết định đâu là tiêu chuẩn giúp họ xác định được kỹ năng hay khái niệm mà học sinh cần học để tiến bộ trong học tập.

- Readiness - Sẵn sàng: Kiến thức và kỹ năng cần thiết cho cấp độ giảng dạy tiếp theo
- Endurance - Độ bền: Kiến thức và kỹ năng có giá trị sau một ngày kiểm tra
- Assessed - Được đánh giá: Có khả năng được đánh giá trong các kỳ thi quốc gia
- Leverage - Đòn bẩy: Kiến thức và kỹ năng về giá trị trên nhiều lĩnh vực



2. TẠO KHÔNG GIAN CHO SỰ ĐỔI MỚI

Giáo viên sẽ chẳng thể nào biết được cái gì sẽ tốt nhất cho học sinh nếu như chính họ không được quyền tự do thử nghiệm các chiến lược mới khi dạy học. Trong các PLC, giáo viên có thể thu thập các bằng chứng từ các đánh giá chung và sử dụng công cụ Learning from Data để xác định xem chiến lược mình định sử dụng sẽ có hiệu quả như nào



3. ĐẢM BẢO CÁC NHÓM LÀM VIỆC HIỆU QUẢ

Tổ chức một PLC sẽ không thể tránh khỏi những xung đột khi mọi người đánh giá ý kiến của nhau. Giai đoạn đó được gọi là suy nghĩ khác biệt ban đầu. Sau giai đoạn này, các PLC phải tổ chức lại các thông tin đó, tập trung vào những gì quan trọng nhất và đưa ra quyết định để tiến tới giai đoạn suy nghĩ hội tụ (Groan Zone).

Trong suốt quá trình trao đổi, bàn luận, trưởng nhóm PLC nên cùng mọi người trong nhóm sử dụng Thang điểm thỏa thuận (Gradients of Agreement). Công cụ này cho phép mỗi thành viên thể hiện sự đồng tình của mình đối với mỗi đề xuất được đưa ra mà không cần phải e dè hay tránh né sợ gây méch lòng người khác.



TẠI SAO TRẺ GẶP KHÓ KHĂN TRONG VIỆC KẾT BẠN

The Understood Team¹ | Đào Quỳnh Anh lược dịch

“Tại sao con tôi lại không có bạn?” Đây là câu hỏi khá đau lòng mà một số bậc phụ huynh đã từng lo lắng và tự hỏi bản thân.

Thực chất, kết bạn và duy trì mối quan hệ là một kỹ năng. Nếu trẻ gặp khó khăn với việc đó, nó hoàn toàn có thể không liên quan gì đến nhân cách của trẻ cả. Điều này không có nghĩa là con bạn không hài hước hay đáng yêu. Mà chỉ đơn giản là con bạn cần được trang bị những kỹ năng xã hội.

Tình bạn là một phần quan trọng trong cuộc sống. Nhưng điều đó không có nghĩa việc kết bạn cứ tự nhiên mà có với tất cả mọi người. Khả năng kết bạn và duy trì mối quan hệ là một kỹ năng cần được học. Nó phức tạp hơn những gì mọi người thường nghĩ. Nó có thể bao gồm những kỹ năng như:

- **Bắt đầu một cuộc hội thoại và duy trì nó**
- **Phản ứng với các tín hiệu xã hội**
- **Tương tác theo hướng tích cực**
- **Lắng nghe và hiểu những điều người khác đang nói**

Đối với nhiều đứa trẻ, việc kết bạn khá dễ dàng và nhanh chóng. Nhưng một số trẻ sẽ mất thời gian hơn trong việc làm quen và học được các kỹ năng này. Đôi lúc, trẻ có thể cảm thấy lo lắng khi nói chuyện với các bạn, hoặc có những trẻ gặp khó khăn trong việc nghĩ xem sẽ nói về điều gì. Đôi khi, trẻ nói về một số chủ đề mà những đứa trẻ khác không cảm thấy thú vị và bị các bạn phớt lờ.

¹ <https://www.understood.org/en/friends-feelings/common-challenges/making-keeping-friends/why-some-kids-have-trouble-making-friends>



Trẻ cũng cần được học về “một số quy tắc xã hội”. Chẳng hạn như giữa cuộc nói chuyện, sẽ luôn có các khoảng nghỉ để từng người thay phiên nhau nói. Trẻ có thể vô tình không để ý điều này khiến cho các bạn khác không có cơ hội nói về suy nghĩ của mình. Một thái độ tích cực khi trò chuyện cũng là điều cần thiết. Khi một người bạn khác chia sẻ, cần chú ý lắng nghe, quan sát cử chỉ tông giọng của người đang nói.

Bạn hãy nhớ rằng ngay cả khi trẻ có những kỹ năng trên, thì chưa chắc chúng đã gặp đúng người phù hợp. Tình bạn thường bắt đầu dựa trên những sở thích chung. Nên đôi khi nếu trẻ có những đặc điểm và mối quan tâm khác với các bạn, trẻ sẽ khó hòa nhập ngay lập tức, thậm chí có thể bị trêu chọc hay bắt nạt ở trường.

Vậy điều bạn cần làm để giúp con có thể dễ dàng kết bạn là gì?

Hãy bắt đầu với việc nói về cảm xúc của trẻ, trẻ đang cảm thấy như thế nào. Cố gắng xác định vấn đề mà trẻ đang gặp khó khăn. Nó có phải nằm ở việc bắt đầu một cuộc trò chuyện không?

Nếu có thì bạn có thể bắt đầu chia sẻ với trẻ về kỹ năng để có thể bắt đầu một cuộc hội thoại.

Một số trẻ sẽ gặp khó khăn với không chỉ một mà nhiều kỹ năng. Khi đó, bạn hãy thử cùng trẻ nhập vai trong những tình huống xã hội. Việc luyện tập sẽ giúp con bạn tiến bộ rất nhiều. Bởi vậy, bạn có thể cho trẻ thử tương tác với những người bạn khác, và giới thiệu con mình với những đứa trẻ có cùng sở thích. Với trẻ đã đi học, bạn thậm chí có thể trao đổi với giáo viên chủ nhiệm để hỗ trợ trẻ một cách tốt nhất. Chú ý khi trẻ buồn bực quá nhiều, bởi đó có thể là dấu hiệu của trầm cảm hoặc bị bắt nạt ở trường học hay các vấn đề nghiêm trọng khác.

Trang bị những kiến thức và kỹ năng xã hội cho trẻ là một việc cần thiết từ khi trẻ còn nhỏ, tuy nhiên cha mẹ không nên đặt quá nhiều áp lực vào việc trẻ phải có nhiều bạn hay nhanh chóng hòa nhập ở môi trường mới. Điều quan trọng là luôn dành thời gian để lắng nghe cảm xúc của trẻ, tìm ra những vấn đề trẻ gặp phải và cùng trẻ giải quyết vấn đề đó.



ỨNG DỤNG KỸ THUẬT PHẢN TƯ TRONG GIẢNG DẠY

Hằng Lê tổng hợp

Phản tư là một hoạt động cho phép học sinh suy nghĩ về những kiến thức mà họ đã học được, để xác định bất kỳ câu hỏi họ có thể có liên quan đến các thông tin, và xem liệu sẽ áp dụng cho công việc của họ như thế nào.

Một ví dụ là 10 phút trước khi kết thúc một bài học, giáo viên yêu cầu mỗi học sinh tạo một danh sách liệt kê những điều họ đã học trong bài học (hoặc cung cấp danh sách này cho họ). Sau đó, yêu cầu họ tạo một danh sách các cách thức mà họ sẽ có thể sử dụng các kỹ năng này trong công việc của họ. Hoạt động này giúp thiết lập sự liên quan giữa môn học và cuộc sống và hỗ trợ trong việc chuyển các kỹ năng từ lớp học đến thế giới thực. Học sinh cũng có thể thực hiện hoạt động này ở buổi đầu để xác định những ý tưởng của mình về tư liệu mà họ sẽ học.

Phản tư là một phương pháp giảng dạy mà bạn có thể sử dụng bất cứ lúc nào bạn muốn học sinh phải dừng lại và suy nghĩ về các tài liệu trong khóa học. Phản tư là một cách tuyệt vời theo sau các hoạt động khác, chẳng hạn như đóng vai, sau khi học sinh đã quan sát hoặc tham gia vào một hoạt động và cần phải suy nghĩ về những thông tin để tổng hợp đúng trải nghiệm của mình.

Trong kịch bản giảng dạy bất kỳ, giảng viên có thể dành khoảng giữa giờ học cho hoạt động phản tư. Học sinh có thể suy nghĩ về những gì đã được học và viết 3 điều hữu ích nhất đã học được và 3 điều mình cần biết trước khi kết thúc buổi học. Bài tập này sẽ giúp học sinh tập trung vào việc xem lại các tư liệu học tập của môn học và giúp giảng viên nhìn vào những giá trị trong nhu cầu của học sinh.

Phản tư sẽ giúp giáo viên xác định ra các trở ngại cho việc dạy học, để ra kế hoạch hành động cần thiết để cải tiến việc dạy. Dưới đây là

7 KỸ THUẬT ĐẶT CÂU HỎI REFLECT



1. BẮT ĐẦU TỪ XUẤT PHÁT ĐIỂM CỦA HỌC SINH

- Bạn chấp nhận những tiêu chuẩn/thông lệ nào? Bạn có đang tự tiến hành những việc này một mình không?
- Làm thế nào bạn truyền tải được những tiêu chuẩn này được chấp nhận trong lớp học? Những điều gì bạn không cho phép?
- Học sinh của bạn chấp thuận những tiêu chuẩn nào? Vì sao bạn có thể khẳng định điều này?

- Tiêu chuẩn nào được học sinh của bạn thường xuyên sử dụng trong lớp học? Bạn phản ứng ra sao với chúng?
- Nếu không tán thành, bạn xử lý như thế nào? Nếu học sinh của bạn không sử dụng các tiêu chuẩn bạn chấp nhận trong lớp?



2. BIẾT HỌC SINH CỦA MÌNH ĐANG Ở Đâu

- Hiểu biết cận kề nghĩa là gì? Trong khóa học của bạn định nghĩa như thế nào?
- Bạn cho học sinh biết về mức độ hiểu biết cận kề trên lớp như thế nào?
- Bạn quyết định khi nào học sinh đạt mức độ hiểu biết như thế nào?
- Các bước để đạt được sự hiểu biết thành thạo này là gì? Bạn truyền tải các bước này đến học sinh của bạn như thế nào?
- Bạn có nhìn thấy vai trò của bạn bè, người thân của học sinh trong việc giúp họ đạt được mức độ hiểu cận kề? Bạn giúp đỡ những người này như thế nào?
- Mức độ thấp nhất được chấp nhận đối với mức hiểu của học sinh của bạn là gì?
- Theo bạn, nên yêu cầu toàn bộ học sinh đạt được mức độ tối hiểu này hay đôi khi cũng không bắt buộc?



3. KỶ VỌNG HỌC SINH ĐẠT ĐƯỢC MỘT MỨC NHẤT ĐỊNH

- Bạn có tin rằng bạn có thể giúp bất cứ học sinh nào đạt được sự thông thạo không? Vì sao?
- Điều gì làm ảnh hưởng đến niềm tin của bạn?
- Bạn gặp phải những trở ngại gì? Bạn nhận ra chúng bằng cách nào? Liệu có thể vượt qua được những điều này không?
- Kỹ năng dạy học hiện nay của bạn có thể giúp toàn bộ học sinh đạt được mức độ thông thạo không?



4. HỖ TRỢ HỌC SINH TRONG SUỐT QUÁ TRÌNH HỌC

- Bạn sử dụng các công cụ giải thích nào cho học sinh? Nó có hiệu quả với tất cả học sinh trong lớp bạn không?
- Bạn đang sử dụng hệ thống hỗ trợ nào? Bạn chọn lựa chúng ra sao? Bạn thấy chúng có hiệu quả với học sinh của mình như thế nào?
- Khi nào bạn phát hiện ra học sinh của mình không thành công? Cơ chế nào để giúp bạn nhận ra điều đó?
- Bạn có phương pháp để nhận ra những học sinh đang gặp khó khăn và đưa ra sự trợ giúp cho họ không?
- Các chiến lược gì bạn sử dụng để thoát ra khỏi sự bối rối?
- Những sự hiểu lầm về khái niệm nào phổ biến nhất trong môn học của bạn? Bạn có cách gì để làm rõ những sự hiểu nhầm này?
- Có bao nhiêu học sinh hiện nay đang không đáp ứng được tiêu chuẩn trong khóa học của bạn? Bạn giải thích sao về điều này?
- Với những học sinh vượt quá tiêu chuẩn, bạn cho thêm những thử thách nào?



5. THEO DÕI TIẾN TRÌNH VÀ SỬ DỤNG NHẬN XÉT HIỆU QUẢ

- Làm sao bạn biết học sinh của mình đang học?
- Những nhận xét nào bạn đang thu thập trong quá trình học của học sinh và bạn sử dụng những nhận xét này như thế nào để cải tiến việc dạy của mình.
- Ngoài ra, còn có những loại nhận xét nào?
- Hiện nay bạn đang sử dụng những nhận xét kiểu gì cho học sinh? Họ sử dụng những nhận xét này như thế nào?
- Nhận xét nào theo bạn sẽ giúp huấn luyện cho học sinh hướng tới việc học tốt hơn? Bạn đưa ra những nhận xét này như thế nào?



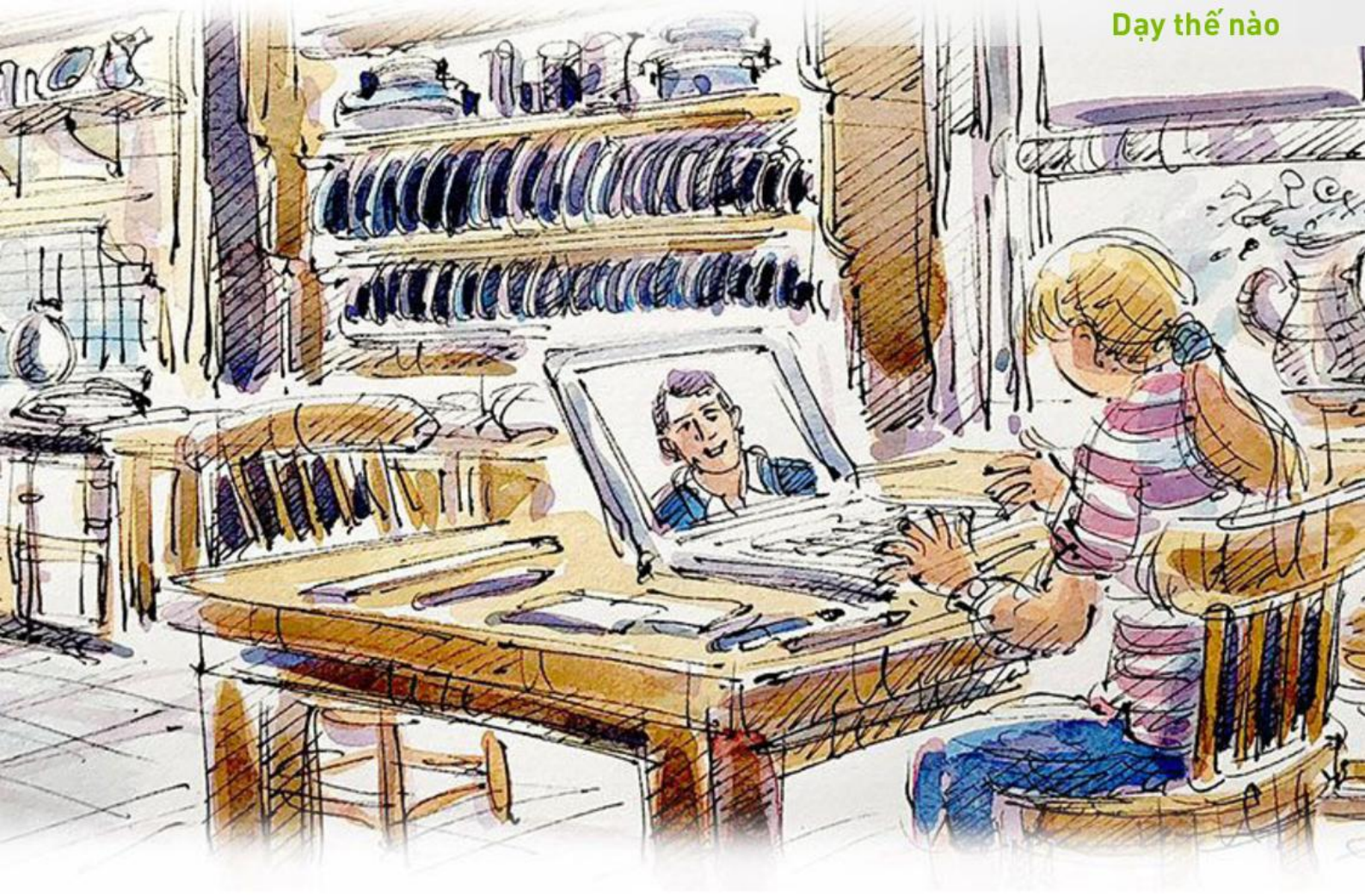
6. TẬP TRUNG VÀO CHẤT LƯỢNG HƠN VÀO SỐ LƯỢNG

- Bài tập nào được coi là quan trọng nhất khi bạn giao cho học sinh? Loại nào bạn coi là kém quan trọng nhất?
- Những thứ gì được coi là cần – phải – biết đối với khóa học của bạn, cấp học và chuyên ngành của bạn?
- Khái niệm hoặc quy trình nào mà học sinh của bạn cần phải học đến cấp độ tự động và những khái niệm, quy trình nào học đến mức có kiểm soát? Bạn quyết định việc này như thế nào?



7. KHÔNG BAO GIỜ LÀM VIỆC NHIỀU HƠN HỌC SINH

- Vai trò của bạn trong lớp học là gì?
- Vai trò của học sinh trong lớp bạn là gì?
- Bạn có cảm thấy thoải mái nếu bạn có một chút không quản lý lớp học không?
- Điều gì khiến bạn không thoải mái nhất, vì sao?
- Những công việc gì học sinh phải làm mà họ không sẵn sàng?
- Làm cách nào bạn xác định được việc nào của mình và việc nào của học sinh?



Catlin Tucker¹ | Tạ Ngọc Thuý dịch

các yếu tố cấu thành một bài học trực tuyến

Mặc dù việc dạy học trực tuyến có thể đem lại cảm giác không giống với dạy học trực tiếp, nhưng hai cách dạy này vẫn có nhiều điểm tương đồng về mặt xây dựng một bài học. Giáo viên có thể chuyển các hoạt động hoặc các nhiệm vụ học tập thông thường sang môi trường trực tuyến bằng các công cụ hỗ trợ. Tuy nhiên, trước đó giáo viên cần có những hướng dẫn ban đầu cũng như hỗ trợ học sinh trong suốt quá trình học trực tuyến.

¹ <https://catlintucker.com/2020/05/building-blocks-of-an-online-lesson/>



Hình 1. Các yếu tố cấu thành một bài học trực tuyến

Trên thực tế, trước khi dạy học trực tuyến, giáo viên có thể lường tượng ra những gì mình định làm, muốn làm thông qua lăng kính của các cấu trúc của một bài học trực tuyến.

- Học sinh của mình có cần một hướng dẫn cụ thể đối với mỗi nhiệm vụ hoặc bài tập được giao từ giáo viên hay không? Liệu mình nên ghi lại nội dung bài học trong một video để học sinh có thể tự xem, tự tìm tòi thông qua video đó hay để các em cùng tham gia vào video hướng dẫn đó ngay từ đầu?
- Việc để học sinh tiếp cận nội dung bài học bằng văn bản thì có tốt hơn so với việc để các em sử dụng podcast (một công cụ với nội dung được thu âm từ trước) hay không? Sau đó mình có cần tích hợp những nội dung bài học đó vào mục thảo luận để các em hình thành sự tương tác cũng như trao đổi nhiều hơn hay không?

- Với việc học trực tuyến thì những dạng kiểm tra kiến thức trước và sau bài học, kiểu nào sẽ phù hợp với đánh giá quá trình?
- Liệu có cần thiết kế gì đó để học sinh có thêm khoảng thời gian chiêm nghiệm lại những gì đã học không?

Giáo viên có thể chuyển hóa tất cả những suy nghĩ, những hình dung trong đầu vào trong một khóa học trực tuyến. Điều quan trọng hơn cả nằm ở chỗ, giáo viên sẽ lựa chọn công cụ nào, mỗi công cụ kèm theo những hoạt động khác nhau. Dưới đây là một tài liệu chi tiết từng cấu trúc, mục tiêu của từng hoạt động và các công cụ công nghệ mà giáo viên có thể sử dụng để thu hút học sinh vào loại hoạt động học tập trực tuyến mà mình mong muốn.

CÁC YẾU TỐ CẤU THÀNH	MỤC TIÊU	CÔNG CỤ TRỰC TUYẾN
Hướng dẫn và làm mẫu	Truyền đạt thông tin Giải thích thông tin Hướng dẫn học sinh: - Cách thực hành nhiệm vụ - Áp dụng các chiến lược khác nhau - Sử dụng công cụ trực tuyến	Công cụ ghi lại video: - Screencastify - QuickTime - Screencast-O-Matic Công cụ cho phép học sinh tiếp cận nội dung bài học trực tuyến: - Edpuzzle - Peardeck
Thảo luận	Thảo luận: - Văn bản - Video - Podcast - Chủ đề - Vấn đề hiện tại	Công cụ hỗ trợ thảo luận trực tiếp, cùng lúc: - Google Met - Zoom Công cụ hỗ trợ thảo luận không cùng lúc: - Google classroom - LMS (Schoology, Canvas) Công cụ hỗ trợ thảo luận qua video không cùng lúc: - FlipGrid
Tìm hiểu và khám phá	Tiến hành nghiên cứu trực tuyến không chính thức và crowdsource (một loại hình giúp thu thập thông tin hoặc ý kiến từ một nhóm người gửi dữ liệu qua mạng xã hội hoặc ứng dụng của điện thoại) trong một cộng đồng học trực tuyến và học sinh có thể học hỏi lẫn nhau.	Công cụ hỗ trợ: - Google Search - Crowdsourcing (discussion board, shared online document, Shared slide deck, Padlet Wall, FlipGrid)
Hoạt động cộng tác	Thúc đẩy sự hợp tác và sáng tạo bằng cách yêu cầu học sinh thực hiện các nhiệm vụ chung.	Công cụ hỗ trợ: - Google - Microsoft
Thực hành và ôn tập	Kết nối học sinh với các hoạt động thực hành và đánh giá trực tuyến để củng cố các khái niệm và giúp các em hoàn thiện các kỹ năng của mình.	Công cụ hỗ trợ: - Quizizz - Kahoot! - Quizlet - KhanAcademy - NoRedInk
Đánh giá	Đánh giá việc học của học sinh và nắm vững các khái niệm hay kỹ năng để hướng dẫn, gợi ý và phân tích rõ cho học sinh.	Công cụ hỗ trợ: - Google Form - LMS (Schoology, Canvas) - Google Docs, Microsoft OneNote (Viết lời nhắc) - Piktochart (Yêu cầu học sinh thiết kế)
Chiêm nghiệm và phản tư	Khuyến khích học sinh đặt câu hỏi về những gì vừa học: - Học cái gì? - Học như thế nào? - Có những thắc mắc gì?	Công cụ hỗ trợ giáo viên thiết kế Exist Ticket (Giáo viên phát cho học sinh phiếu trả lời, trên phiếu có câu hỏi gợi ý về những gì đã được học hoặc những gì còn khúc mắc): - Google Forms, Microsoft Forms, Socrative - Giáo viên có thể sử dụng một số công cụ viết blog hoặc journal

Bảng 1. Các công cụ giảng dạy trực tuyến, phân chia theo các nhóm mục tiêu

Khi đã quyết định phần cấu thành nào mình muốn sử dụng để thiết kế các bài học trực tuyến trong tuần, giáo viên nên sắp xếp các nhiệm vụ và tài nguyên trong một tài liệu duy nhất. Giáo viên có thể tham khảo mẫu tài liệu đã được sửa đổi và tương đối có hiệu quả mà Sở Giáo dục Nebraska đã áp dụng để tổ chức các khối lớp xây dựng bài học trực tuyến. Mẫu này cũng khuyến khích giáo viên suy nghĩ về việc ghép các tùy chọn trực tuyến và tùy chọn thông thường để cho học sinh lựa chọn cho phù hợp. Có thể không có tùy chọn giống như một lớp học thông thường cho học sinh đối với mọi hoạt động, nhưng việc đặt câu hỏi liệu học sinh có thể hoàn thành nhiệm vụ hay không là một thói quen đáng để rèn luyện trong thời gian học trực tuyến.

MỤC TIÊU HỌC TẬP:		
HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP	<i>Trực tuyến</i>	<i>Thông thường</i>
HƯỚNG DẪN VÀ LÀM MẪU		
KHÁM PHÁ VÀ THẢO LUẬN		
LUYỆN TẬP		
SẢN PHẨM		
CHIÊM NGHIỆM		
GIỜ HỌC: LIÊN KẾT: MẬT KHẨU:		

Bảng 2.
Kế hoạch dạy học trực tuyến trong một/hai tuần

Việc xây dựng một tài liệu tích hợp các thông tin, liên kết và tài nguyên học tập trong một tuần đồng thời cũng giúp ích cho phụ huynh rất nhiều trong quá trình theo sát tiến độ học tập của học sinh.

Một trong những thách thức lớn nhất mà giáo viên gặp phải trong quá trình chuyển đổi sang giảng dạy trực tuyến này là đặt ra những kỳ vọng thực tế cho học sinh. Giáo viên không nên quá kỳ vọng học sinh sẽ giải quyết được nhiều nhiệm vụ học tập hơn khi học trực tuyến, bởi ngay cả khi không học trực tuyến thì việc thực hiện và hoàn thành các hoạt động cũng tốn khá nhiều thời gian. Do đó, để học sinh có thể học tập trực tuyến một cách hiệu quả nhất thì trước tiên giáo viên cần buông bỏ ý định giao quá nhiều nhiệm vụ cho các em.

Nếu bạn có các công cụ yêu thích hoặc chiến lược lập kế hoạch bài học, xin vui lòng dành chút thời gian để viết bình luận và chia sẻ chúng!



Những đặc điểm của giảng viên thành công

Teach Thought¹ | Hương Trần dịch

1. Giảng viên thành công thường có mục tiêu bài dạy rõ ràng

Làm thế nào để bạn biết bạn đang lái xe đúng đường khi bạn đang đến một nơi mới? Bạn sử dụng những chỉ dẫn trên đường và bản đồ (mặc dù ngày nay có thể sẽ là SIRI hoặc là GPS). Trong lĩnh vực giáo dục, mục tiêu của bạn dành cho sinh viên đóng vai trò như những biển chỉ dẫn để tới đích. Kế hoạch của bạn chính là tấm bản đồ. Làm kế hoạch không nên làm mất đi tính sáng tạo trong chương trình giảng dạy mà là nên thúc đẩy, nâng cao tính sáng tạo.

2. Giảng viên thành công nên có ý thức về mục tiêu

Chúng ta không thể lúc nào cũng yên lòng với tất cả những ngày làm việc. Đôi khi, cuộc sống rất nhàm chán và tẻ nhạt. Các Giảng viên có ý thức về mục tiêu sẽ nhìn thấy một tương lai xa vượt qua những ngày khó khăn và nhàm chán bởi vì họ có tầm nhìn tới mục tiêu xa hơn.

3. Giảng viên thành công chấp nhận việc không có thông tin phản hồi ngay lập tức

Không có gì tồi tệ hơn là việc đổ mồ hôi cho một

¹ <http://teachthought.com/pedagogy/25-things-successful-teachers-do-differently/>



bài soạn để sinh viên của bạn ra khỏi lớp mà không nỡ nụ cười mãn nguyện hay phải thốt lên “Bài dạy thật tuyệt!”. Thật khó để dành 100% công sức và không thấy kết quả ngay lập tức. Giảng viên nào thường mong muốn được làm hài lòng ngay lập tức sẽ dễ bị vỡ mộng. Học tập, các mối quan hệ, và giáo dục đều là những nỗ lực nhiều cung bậc, giống như chăm một khu vườn. Phải mất thời gian, và cần có một số chất bụi bẩn, để phát triển.

4. Giảng viên thành công biết khi nào lắng nghe sinh viên và khi nào bỏ qua ý kiến của họ

Nằm sâu trong những bí quyết được nhắc tới ở trên là khái niệm về thái độ với thông tin phản hồi của sinh viên. Một giảng viên người chưa bao giờ lắng nghe lắng nghe sinh viên của mình cuối

cùng sẽ thất bại. Một giảng viên người luôn luôn lắng nghe sinh viên của mình cuối cùng cũng sẽ thất bại. Không hề đơn giản để biết khi nào nên lắng nghe và đáp ứng phản hồi của sinh viên, và khi nào thì nói, “Không, chúng ta đang đi theo cách này vì tôi là giảng viên và tôi nhìn thấy được mục tiêu lâu dài.”

5. Giảng viên thành công có thái độ tích cực

Nguồn năng lượng tiêu cực triệt tiêu tính sáng tạo và nó làm nuôi dưỡng sự sợ hãi thất bại. Sinh viên giỏi có một tâm trạng lạc quan, một cảm giác đầy sức sống và năng lượng, và xem những thất bại tạm thời rất cuộc cũng để đạt mục tiêu cuối cùng. Sự tích cực nuôi dưỡng sức sáng tạo.

6. Giảng viên thành công mong đợi sinh viên của họ thành công

Quan niệm này cũng tương tự như đối với cha mẹ. Sinh viên cần một ai đó tin tưởng ở họ. Họ cần một người khôn ngoan hơn và lớn hơn đặt hi vọng và đầu tư vào khả năng của mình. Điều này sẽ thúc đẩy sinh viên của bạn tiếp tục cố gắng cho đến khi họ đạt được những kỳ vọng mà bạn đã thiết lập cho họ.

7. Giảng viên thành công có tính hài hước

Hài hước và dí dỏm tạo ra ấn tượng lâu dài. Nó làm giảm căng thẳng và thất vọng, và mang đến cho mọi người cơ hội để nhìn nhận hoàn cảnh của họ từ một góc độ khác. Nếu bạn đã phỏng vấn 1.000 sinh viên về giảng viên yêu thích của họ, tôi sẽ đặt cược 95% trong số họ sẽ chọn giảng viên vô cùng hài hước.

8. Giảng viên thành công sử dụng lời khen ngợi đích thực

Sinh viên cần được khuyến khích có, nhưng phải là những khuyến khích thực lòng. Sẽ không tốt khi ca ngợi thành tích của sinh viên nào đó khi bạn biết sinh viên đó chỉ có 50% khả năng. Bạn không muốn tạo ra một môi trường mà không có lời khen ngợi hoặc sự công nhận; bạn muốn tạo ra môi trường mà những lời khen ngợi bạn đưa ra phải có giá trị. Vì bạn sử dụng nó một cách sáng suốt.

9. Giảng viên thành công biết làm thế nào để chấp nhận rủi ro

Có một câu nói khôn ngoan, “Những người đi quá xa một chút sẽ biết một người có thể đi xa đến cỡ nào.” Rủi ro là một phần của công thức thành

công. Sinh viên của bạn cần được thấy những điều mới bạn áp dụng trong lớp học và họ sẽ theo dõi chặt chẽ việc bạn xử lý thất bại khi rủi ro xảy ra như thế nào. Điều này cũng quan trọng như những gì bạn đang giảng dạy.

10. Giảng viên thành công phải nhất quán

Tính nhất quán không nên bị nhầm lẫn với “mắc kẹt.” Tính nhất quán có nghĩa là bạn làm những gì bạn nói bạn sẽ làm, bạn không thay đổi quy tắc của bạn theo tâm trạng của bạn, và sinh viên của bạn có thể dựa vào bạn khi họ có nhu cầu. Giảng viên bị mắc kẹt trong các phương pháp lỗi thời có thể tự hào rằng họ đang nhất quán, trong khi thực tế đó chỉ là việc khéo léo che giấu sự bảo thủ của mình.

11. Giảng viên thành công luôn suy ngẫm

Để tránh trở thành giảng viên bị mắc kẹt và cứng đầu, các nhà giáo dục thành công cần thời gian để suy ngẫm về phương pháp, việc giảng dạy của họ, và cách họ kết nối với sinh viên. Suy ngẫm là cần thiết để phát hiện ra những điểm yếu mà có thể được cải thiện hơn với một chút quyết tâm và sự hiểu biết.

12. Giảng viên thành công tìm kiếm cố vấn (A mentor) của riêng mình

Giảng viên có suy ngẫm có thể dễ dàng bị nản chí nếu họ không có một người nào đó lớn tuổi hơn và khôn ngoan hơn hỗ trợ. Bạn không bao giờ quá già hoặc đã đủ khôn ngoan để tìm một người cố vấn. Người cố vấn có thể nói với sự uy tín của họ rằng, “Suy ngẫm của bạn là chính xác,” hoặc “Không, bạn đang sai bởi vì” Và việc này sẽ giúp bạn có một cái nhìn khác.

13. Giảng viên thành công giao tiếp được với phụ huynh

Hợp tác giữa phụ huynh và giảng viên rất quan trọng đối với thành công của sinh viên. Hãy tạo cơ hội mở để phụ huynh có thể giao tiếp với bạn về những gì họ quan tâm và bạn có thể làm như vậy với họ. Khi giảng viên và phụ huynh cùng trong một mặt trận thống nhất thì cơ hội sinh viên sẽ rơi vào những khó khăn do sự chênh lệch mong muốn của hai bên sẽ là tối thiểu.

14. Giảng viên thành công yêu thích việc mình làm

Rất dễ dàng nhận ra người giảng viên yêu công việc của họ. Họ dường như lan tỏa được cả năng lượng tích cực. Nếu bạn không yêu công việc của mình thì điều ấy sẽ thể hiện rõ trong việc giảng dạy. Hãy cố gắng tìm ra lý do tại sao bạn cảm thấy không có động lực và thấy công việc tẻ nhạt. Có thể chính vì mong đợi của bạn chứ không phải công việc khiến bạn như vậy. Điều chỉnh những mong đợi ấy một chút và bạn có thể tìm thấy tình yêu dành cho giảng dạy sẽ tràn ngập trở lại.

15. Giảng viên thành công thích ứng với nhu cầu của sinh viên

Phòng học được ví như một sinh vật năng động ngày càng phát triển. Tùy thuộc vào hoàn cảnh và thời gian, bạn có thể phải thay đổi kế hoạch hoặc lịch trình giảng dạy để phù hợp với sinh viên. Khi họ phát triển và thay đổi, phương pháp của bạn có thể cũng cần thay đổi. Nếu mục tiêu của bạn là để thúc đẩy một chương trình hay một phương pháp giảng dạy, bạn sẽ cảm thấy chút xúc phạm cá nhân khi bạn phải sửa đổi nó. Hãy kết nối với các học sinh của mình mục tiêu của bạn và bạn

sẽ không thấy nhiều vấn đề khi phải thay đổi mục tiêu theo thời gian.

16. Giảng viên thành công đón nhận sự thay đổi trong lớp học

Điều này liên quan đến bí kíp bên trên nhưng theo một cách hơi khác. Bạn đã bao giờ thấy chán ngôi nhà hay phòng ngủ của bạn, chỉ cần sắp xếp lại nó và cảm thấy nó giống như một phòng mới? Thay đổi giúp kích thích trí não với sự phấn khích và phiêu lưu. Hãy thay đổi lớp học của bạn để giữ cho các sinh viên của bạn luôn tập trung và hứng thú. Những thay đổi đơn giản như sắp xếp lại bàn ghế có thể tạo ra hơi thở mới ở giữa của một năm học dài.

17. Giảng viên thành công dành thời gian để khám phá những công cụ mới

Với sự tiến bộ của công nghệ, có những nguồn tài nguyên và các công cụ mới với nhiều chức năng tuyệt vời hỗ trợ lớp học và chương trình giảng dạy của bạn. Thực tế thì các bạn sinh viên bạn đang giảng dạy (trẻ hơn bạn) có thể đã sử dụng công nghệ mà bạn chưa hề chạm tới lần nào. Hãy luôn ý thức việc tìm hiểu và áp dụng công nghệ mới để thúc đẩy hiệu quả giảng dạy.

18. Giảng viên thành công dành cho sinh viên sự hỗ trợ tinh thần

Có những ngày sinh viên của bạn cần hỗ trợ về tình cảm của bạn hơn là kiến thức. Kết nối với sinh viên của bạn trên một mức độ tình cảm nhất định khiến cho sinh viên thường lắng nghe lời khuyên của bạn và lưu giữ lời khuyên ấy sâu sắc hơn. Sinh viên cũng cần người cố vấn (mentor) như họ cần giáo viên vậy.

19. Giảng viên thành công là chấp nhận với cái chưa biết

Thật khó để dạy trong một môi trường mà bạn không biết kinh phí của lớp học, sự tham gia của các bậc phụ huynh, hoặc kết quả của tất cả các công việc khó khăn của bạn đến đâu. Trên một mức độ triết lý hơn, các nhà giáo dục người dạy cho các lớp cao hơn được giao nhiệm vụ giảng dạy sinh viên những nguyên tắc có rất nhiều ẩn số (ví dụ trong môn vật lý). Bạn cảm thấy như thế nào nếu không biết tất cả các câu trả lời? Giảng viên giỏi có thể giảng dạy mà không cần biết trước tất cả mọi thứ.

20. Giảng viên thành công không bị đe dọa bởi hành động của phụ huynh

Thật không may, phụ huynh và giáo viên đôi khi bị đe dọa bởi nhau. Một số giảng viên coi hành động của phụ huynh như là một mối đe dọa. Trong khi có rất nhiều bậc phụ huynh quá quan tâm tới con cái ("cha mẹ trực thăng" – over-involved helicopter parents) chờ đợi để chỉ ra sai lầm của giáo viên, hầu hết các bậc cha mẹ chỉ muốn những gì tốt nhất cho con mình. Những nhà giáo dục thành công tự tin vào khả năng của mình và không bị đe dọa khi phụ huynh muốn ngồi vào lớp học và muốn ý kiến của họ được lắng nghe. Giảng viên giỏi cũng biết rằng họ không cần phải làm theo những gì các bậc phụ huynh đề xuất.

21. Giảng viên thành công mang niềm vui vào lớp học

Đừng quá nghiêm túc. Vào một số buổi học, "vui vẻ" nên là mục tiêu. Khi học sinh cảm nhận và nhìn thấy bản tính nhân văn của bạn, điều đó

giúp xây dựng nền tảng cho sự tin tưởng và tôn trọng. Vui vẻ và giáo dục không loại trừ lẫn nhau. Sử dụng sự hài hước có thể làm cho ngay cả các chủ đề trần tục nhất thú vị hơn.

22. Giảng viên thành công dạy với cả con người mình

Việc học tập không xảy ra trong môi trường vô cảm. Trầm cảm, lo âu và căng thẳng tinh thần ảnh hưởng nghiêm trọng đến quá trình giáo dục. Điều quan trọng là các nhà giáo dục (và các mô hình giáo dục) dạy với cả con người mình. Bạn có thể có những bài học vui nhất và sáng tạo nhất về đại số, nhưng nếu sinh viên của bạn vừa được thông báo rằng cha mẹ của chúng đang chuẩn bị ly hôn, bạn sẽ không thể thực hiện bài dạy như cách đã định.

23. Giảng viên thành công không bao giờ ngừng học hỏi

Giảng viên giỏi dành thời gian trong lịch trình dày đặc để học hỏi thêm. Điều này không chỉ giúp củng cố kiến thức của bạn trong một vấn đề nào đó mà còn đặt bạn ở vị trí của người học. Điều này mang lại cho bạn quan điểm về quá trình học tập mà bạn có thể dễ dàng quên khi bạn luôn ở vị trí giảng viên.

24. Giảng viên thành công biết vượt ra khỏi giới hạn

Đó có thể là một giới hạn do giảng viên tự đặt ra. "Ồ, tôi không bao giờ làm điều đó," bạn tự nhủ. Có lẽ bạn đã hứa không bao giờ để học sinh tự chấm bài lẫn nhau (có thể bạn đã có một ký ức xấu liên quan tới việc này hồi còn nhỏ). Đôi khi những trở ngại lớn nhất đối với sự phát triển lại là chính chúng ta. Bạn đã tự xây dựng cho chính

mình nguyên tắc xung quanh các phương pháp giảng dạy của bạn? Giảng viên giỏi biết khi nào là đúng lúc để thoát ra khỏi những nguyên tắc đó.

25. Giảng viên thành công là bậc thầy về chuyên môn của họ

Giảng viên giỏi cần phải biết rõ công việc của họ. Ngoài các phương pháp “giảng dạy”, bạn cần phải nắm vững cả lĩnh vực chuyên môn của bạn. Hãy luôn học, học nữa, học mãi. Những nhà giáo dục thành công luôn duy trì sự tò mò, hứng thú.





VẤN ĐỀ CỦA TƯ DUY PHÁT TRIỂN

Carl Hendrick | Nhật Hoa lược dịch

Sự chuyển dịch cái nhìn về trí thông minh từ một tài sản bẩm sinh thành một kỹ năng nhận thức có thể phát triển được có lẽ đã đặt nền tảng cho 'tư duy phát triển'. Tuy còn khá mới nhưng triết lý về tư duy phát triển đã được tiếp nhận vô cùng nồng nhiệt trên các trường học, thể hiện qua những tấm áp phích và những bài diễn văn khuyến khích học sinh tin vào bản thân mình và vượt qua thất bại.

TƯ DUY PHÁT TRIỂN LÀ GÌ?

Những người theo dõi nghiên cứu tư duy phát triển có lẽ sẽ không còn xa lạ với cái tên Carol Dweck - người đã tạo nền tảng cho mô hình này với nghiên cứu cách đây 20 năm về tương quan giữa niềm tin vào khả năng cá nhân và thành tích thực tế. Trong thí nghiệm gốc, nhóm bao gồm những học sinh (10-12 tuổi) được khen về công sức bỏ ra đã làm tốt hơn so với nhóm được khen về khả năng của chúng trong những nhiệm vụ sau đó. Từ đó, tư duy phát triển được định hình dưới ý tưởng rằng: thất bại nên được coi như một bước tới thành công, một cơ hội để phát triển hơn là mốc đánh giá khả năng cá nhân.

ỨNG DỤNG CỦA LÝ THUYẾT NÀY RA SAO?

Mặc dù có được một nền tảng nghiên cứu tương đối vững chắc, nghiên cứu về ứng dụng phương pháp này ở các trường tại các nước khác nhau (bao gồm: Anh, Séc và Trung Quốc) cho thấy ít sự chuyển biến tích cực về thành quả học tập của học sinh.

Một trong những lời chỉ trích lớn nhất đối với mô hình tư duy này là sự coi nhẹ ảnh hưởng của những yếu tố bẩm sinh. Nói cách khác, nếu học sinh đang có một 'nền tảng yếu thế hơn', liệu có công bằng không khi coi nguyên nhân của thất bại của chúng là do chưa cố gắng đủ. Chưa kể, những yếu tố đã bị bỏ qua khi chúng ta bỏ qua yếu tố bẩm sinh bao gồm điều kiện kinh tế tài chính hạn chế và sự phân biệt trong môi trường của đứa trẻ.

Một vấn đề khác mà có thể đã gây cản trở cho ứng dụng hiệu quả tư duy phát triển vào môi trường lớp học là một sự hiểu nhầm sâu sắc về bản chất của việc dạy và học:

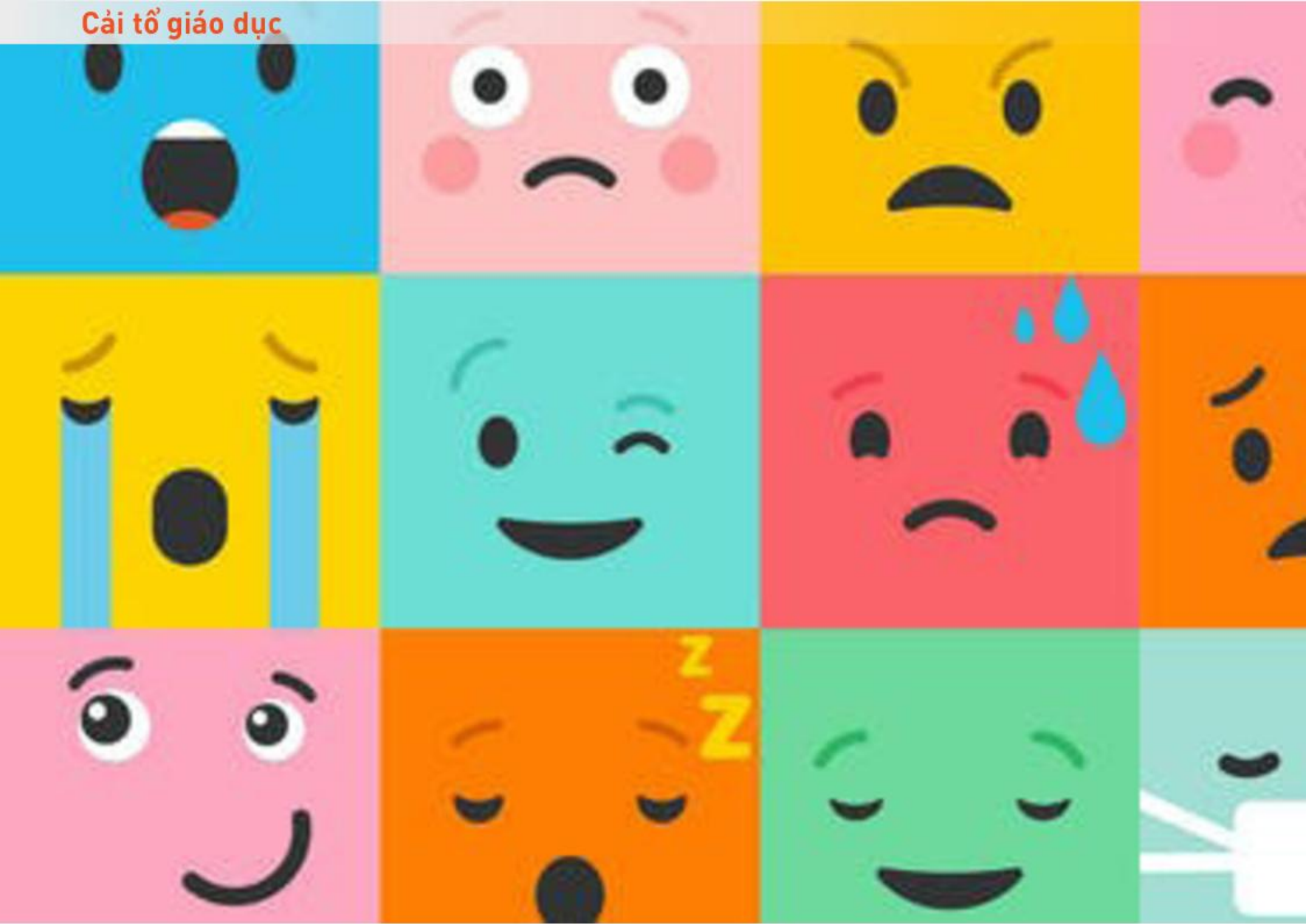
Thứ nhất đó là đối với cách chúng ta hiểu về dạy học hiệu quả. Không phải cứ hiểu một vấn đề là có thể dạy được nó một cách hiệu quả. Michael Polanyi, năm 1958 đã đặt cái tên 'tacit knowledge' (tạm dịch: kiến thức ngầm) cho những kiến thức chúng ta hiểu biết mà không thể diễn đạt bằng lời; ví dụ như bơi, hoặc đi xe đạp. Một giáo viên giỏi là người mà sẽ dạy được chúng ta khi chúng ta còn không biết mình đang được dạy. Tương tự, nếu học sinh nhận ra dù là nhỏ nhất rằng chúng đang bị đối xử như là nạn nhân của một biện pháp can thiệp, biện pháp ấy sẽ có khả năng bị phản tác dụng.

Thứ hai, quá trình học thực tế diễn ra khác với chúng ta thường nghĩ. Ví dụ, động lực thường

được cho là nguyên có để tạo ra sự thành công. Hiện thực nghiên cứu thì cho thấy điều ngược lại. Những thành công thường là thứ dẫn tới động lực để tiếp tục việc gì đó. Hơn nữa kể cả có động lực cũng không đảm bảo việc học sinh sẽ được trang bị đủ kiến thức để thực hiện tiến đến kết quả mong muốn.

Một biểu hiện khác của thực tế trong học tập mà trái với những gì chúng ta thường nghĩ là nỗ lực tập trung không có nghĩa là đứa trẻ đang học được thứ gì mới. Nuthall (2007) đã chỉ ra rằng, học sinh mất nhiều thời gian nhất đắm chìm trong những thứ mình đã biết cách làm thay vì thực sự tìm hiểu và giải quyết những vấn đề mới khó hiểu hơn và không chắc chắn.

Nhìn tổng thể, khó có thể tranh cãi rằng niềm tin vào bản thân là một suy nghĩ có tác động tích cực đến học sinh. Tuy nhiên thay vì trực tiếp nói với học sinh cần phải tin vào bản thân và khả năng thay đổi não bộ của chúng, trường học nên tạo ra một môi trường mà trong đó học sinh tự bồi đắp nên niềm tin qua những trải nghiệm cá nhân. Ví dụ, việc dạy học sinh những kỹ năng thực tế, đưa ra phản hồi và dẫn dắt cẩn thận, những ví dụ gần gũi và khen khi họ sinh đã bỏ ra công sức để đạt được chúng sẽ có lẽ hiệu quả hơn. Như vậy, tư duy phát triển có lẽ nên được hiểu như một triết lý dẫn dắt hơn là một biện pháp can thiệp.



[30+ Frameworks Giáo dục] - Kỳ 6 - Khung Năng lực Học tập Xã hội và Cảm xúc IRC

Đức Hoàng

Phát triển bởi:

Ủy ban Cứu hộ Quốc tế - The International Rescue Committee (IRC)

Mục đích:

- Thay đổi các tác động bất lợi của nghịch cảnh và chấn thương cục bộ đối với trẻ em trong các trường hợp khẩn cấp.
- Thúc đẩy sự phát triển tích cực về mặt xã hội, tình cảm và học tập cho trẻ em trong các giai đoạn khủng hoảng hoặc hậu xung đột.

Độ tuổi:

6~8, 9~11 và 12~15

Áp dụng:

Tại các trường học trong khu vực khủng hoảng và xung đột tại 37 quốc gia.

Khung Năng lực Học tập Xã hội và Cảm xúc IRC được phát triển dựa trên những bằng chứng và nhu cầu được xác định trong các bối cảnh xung đột và khủng hoảng.

Khung này tập trung vào năm năng lực SEL để tạo ra các môi trường an toàn, chu đáo và có thể dự đoán được. Trong môi trường đó, trẻ em và thanh thiếu niên có thể học hỏi, được bảo vệ và phát triển các kỹ năng mà chúng sẽ cần để đối phó với các tác động tiêu cực của môi trường sống xung quanh. Khung IRC cũng sử dụng chánh niệm (mindfulness) như một cách tiếp cận xuyên suốt, với mục đích giúp trẻ em giảm cảm giác lo lắng và căng thẳng, tập trung sự chú ý và học cách kiên trì vượt qua khó khăn.



Các cấu thành chính:

- Brain building: Phát triển trí não
- Emotion regulation: Điều tiết cảm xúc
- Positive social skills: Kỹ năng xã hội tích cực
- Conflict resolution skills: Kỹ năng giải quyết xung đột
- Perseverance: Sự kiên trì
- Mindfulness: Chánh niệm

Chương trình và chiến lược hành động:

- Các tài liệu, danh sách các nguyên tắc dựa trên thực chứng, phục vụ cho việc hướng dẫn SEL hiệu quả (hướng dẫn rõ ràng và có khả năng giao thoa giữa những lĩnh vực học tập).
- Bộ công cụ SHLS (Safe Healing and Safe Learning Spaces - Không gian chữa lành và Không gian học tập an toàn), bao gồm việc đào tạo, triển khai và các tài liệu cho quá trình triển khai SEL trong 9 tháng để hình thành các năng lực theo khung IRC. Tài liệu dành cho trẻ em ở cả nông thôn và thành thị, các hướng dẫn thực hiện được ngữ cảnh hoá với

khoảng hơn 50 kế hoạch bài học/hoạt động về SEL.

- Lớp học chữa lành (Healing classroom) là chương trình được thiết kế để giúp giáo viên tạo ra và duy trì các không gian học tập có khả năng thúc đẩy SEL, giúp trẻ phục hồi và phát triển. Chương trình bao gồm khoá đào tạo từ xa, sổ tay hướng dẫn giáo viên và tài liệu thực hành.

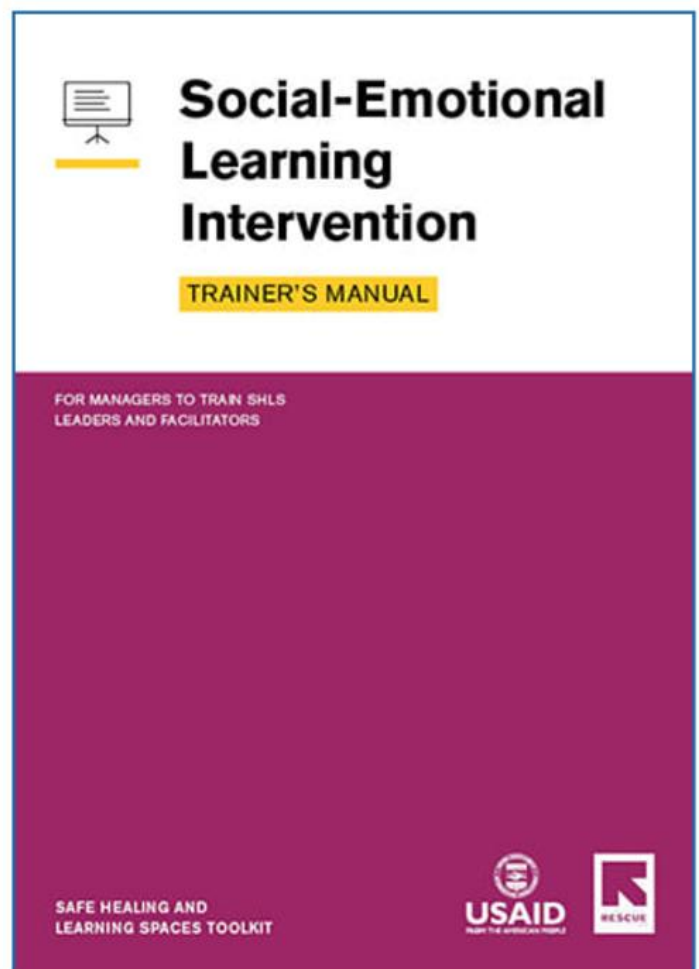
- Cung cấp các chương trình tích hợp về SEL cho phụ huynh/ người bảo hộ.

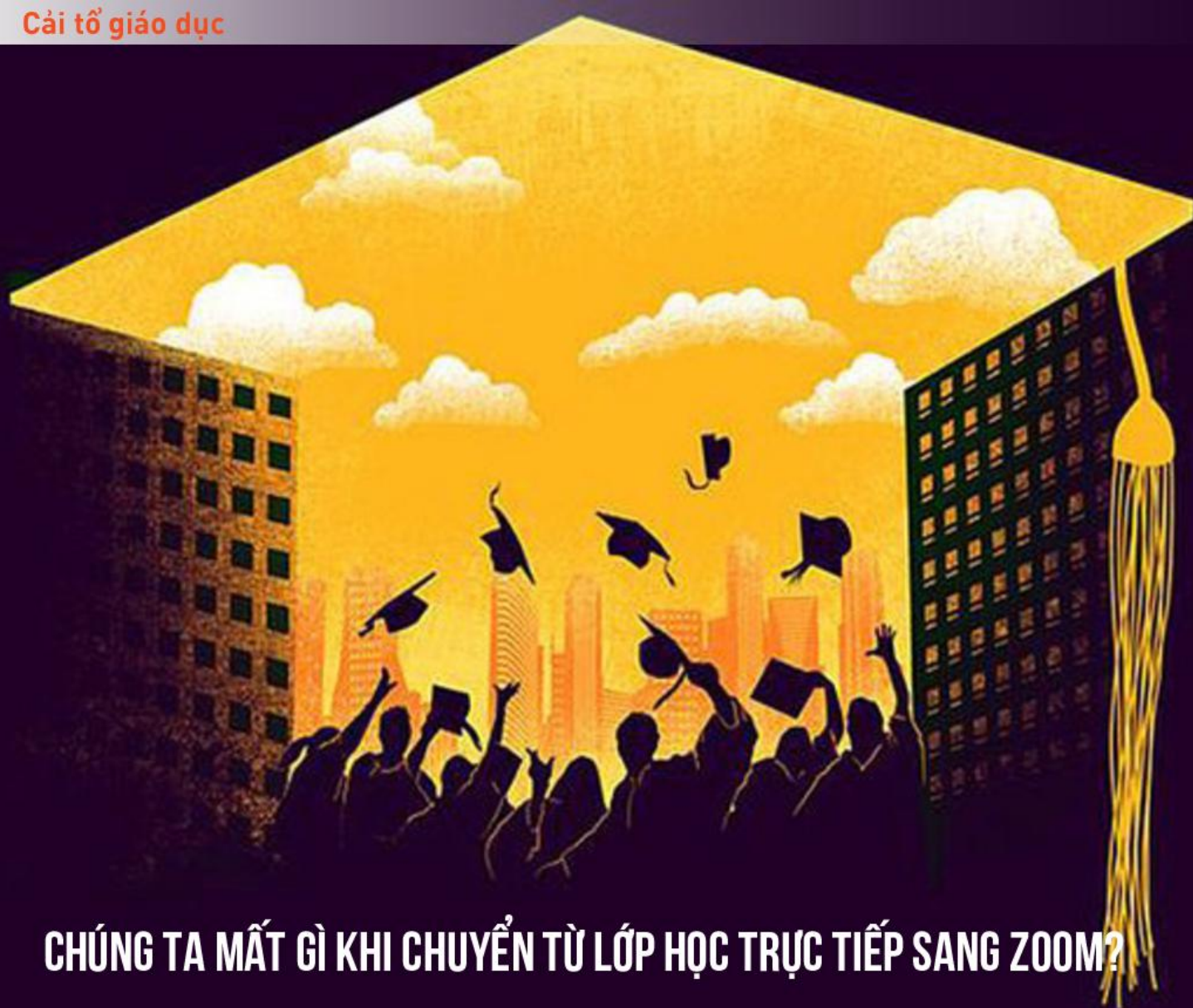
- Cung cấp các chương trình kỹ năng sống tích hợp với SEL (vd: Girllight, Learn 2 Earn)

Tài liệu tham khảo:

* International Rescue Committee. (2016). Social emotional learning intervention: Trainer's manual. Retrieved from: <https://shls.rescue.org/shls-tool-kit/social-emotional-learning/>

* IRC website: <https://www.rescue.org/>





CHÚNG TA MẤT GÌ KHI CHUYỂN TỪ LỚP HỌC TRỰC TIẾP SANG ZOOM?

Karen Strassler¹ | Linh Chi dịch

Giống như các giấc mơ về một xã hội hoàn hảo khác, viễn tưởng về sự công bằng luôn có giá trị của nó.

Khi cuộc sống vẫn còn bình thường, tôi cùng các sinh viên của mình cùng ngồi với nhau ở các phòng học. Những buổi học yêu thích của tôi là những buổi học thân mật khi mà chúng tôi ngồi mặt đối mặt quanh bàn hội thảo, với các dòng đối thoại diễn tiến một cách dễ dàng. Vào thời gian này của năm, thời tiết bắt đầu trở nên nóng một cách khó chịu. Trên các dãy bàn được sắp xếp một cách bừa bãi, các sinh viên của tôi sẽ uể oải ngã nghiêng trên mấy chiếc ghế không được thoải mái cho lắm cùng bàn được gắn cố định, trong khi tôi bước qua bước lại ở phía đầu lớp học, cố gắng thu hút sự hứng thú của chúng vào mấy chủ đề nhân học phức tạp. Đôi khi tôi thành công. Đôi khi tôi thấy được cả dãy học sinh ở hàng ghế cuối cùng trong mấy lớp đại cương đã lăn hết ra bàn một cách gợn gợn trước mặt mình.

¹ Phó giáo sư ngành Nhân học ở Queens College và Trung tâm đại học của Hệ thống đại học công lập New York, tác giả của cuốn "Demanding Images: Democracy, Mediation, and the Image-Event in Indonesia"

Mỗi kiểu lớp học đều có những thành thức và lợi thế riêng biệt, nhưng chúng có cùng một điểm chung. Ở những lớp học này, các học sinh gặp gỡ nhau theo cách thức có vẻ như là công bằng. Chúng ngồi ở cùng những chiếc ghế không thoải mái giống nhau.

Giờ đây chúng ta đã mất đi phòng học của mình, và tôi sợ rằng, đi kèm với nó là cả một số thứ quan trọng.

Ở cổng vào tòa nhà trong khuôn viên trường Queens College ở Flushing, Queens, nơi tôi đã giảng dạy 14 năm, tôi được đón chào với một câu nói của nhà phê bình văn hoá bell hooks²: “Học viện không phải là thiên đường. Nhưng học tập là một nơi mà ở đó thiên đường có thể được kiến tạo.” Trong cuốn sách mà những lời trên được trích ra, bà tiếp tục như sau: “Lớp học, cùng với tất cả những hạn chế của nó, vẫn là một địa điểm tồn tại mọi sự có thể.”

Khi các khuôn viên của Hệ thống các Đại học công lập New York (CUNY) phải ngưng hoạt động, tôi vội vàng chuyển các bài giảng còn lại cho 130 sinh viên lớp Đại cương về Nhân học văn hoá của mình thành các video. Với thời khoá biểu liên tục bị gián đoạn, hạn chế trong việc truy cập máy tính, Wifi chập chờn, cùng nhiều trở ngại khác, một lớp học trực tuyến đồng bộ với từng đó học sinh dường như là không thể. Sinh viên giờ có thể xem các bài giảng của tôi trên điện thoại của chúng.

Ở lớp học dạng seminar nhỏ hơn, chúng tôi dùng Zoom để tái tạo các trải nghiệm của lớp học một cách tốt nhất có thể. Khi thảo luận các bài đọc, tôi quan sát các tấm áp phích, tranh ảnh và thăm thâu trang trí trên các bức tường của các sinh viên của mình. Tôi nhìn thấy bóng dáng của những người sống cùng hay mấy con thú cưng của chúng tạt qua phía đằng sau. Tôi thấy cả những khu vực làm việc được tạm thời sắp xếp ra từ không gian chật hẹp. Tôi nghe thấy các tạp âm gây xao nhãng khi một sinh viên mở mic của mình lên để nói điều gì đó.

Sự thân mật qua Zoom này thường là đáng mến, và tôi đôi khi cũng chào đón những kiểu gần gũi mới mẻ với người khác này mà thời kì cô lập xã hội bắt buộc đã mang chúng đến với ta theo những cách thức kỳ lạ, không mong đợi. Tôi thích

việc biết rằng sinh viên này hay uống trà từ cái cốc sứ cỡ lớn, trong khi một sinh viên khác có vẻ mất tay với việc trồng cây cảnh. Nhưng tôi cũng nhận thức được rằng, những cái ghé nhìn vào các ngôi nhà ấy đã vi phạm cái giao ước ngầm ẩn chốn phòng học, nơi mà các sinh viên có sự kiểm soát với việc những phần nào trong cuộc sống của mình chúng có thể đưa ra phơi bày.

Không phải là lớp học chặn đứng được mãi mãi thế giới bên ngoài - và nó cũng không nên như vậy. Khi sinh viên mang những trải nghiệm sống đa dạng của mình vào các cuộc thảo luận, chúng tạo ra được những kết nối thông sáng, kết xuất được những ý tưởng trừu tượng thành các hình ảnh cụ thể rõ nét. Một trong những phần ưa thích của tôi khi dạy đó là nhìn thấy sinh viên kết nối được các khái niệm trong bài học với cuộc sống của chúng. Tôi thường coi vai trò chính của mình là cung cấp cho chúng một bộ từ vựng để tư duy về - và có thể diễn tả ra thành các từ ngữ - những điều mà chúng vốn sẵn biết. Đôi khi đời sống cá nhân của chúng len vào lớp học theo những cách thức không quá được chào đón. Một sinh viên xin lỗi tôi vì ngủ gật trong lớp; cậu ấy là một lái xe Uber đã phải tăng giờ làm việc vào buổi đêm của mình vì bố cậu mới bị mất việc. Một cậu khác bỏ vài buổi học, về sau mới giải thích được với tôi rằng do phải đi cùng để phiên dịch giúp mẹ khi bà đến các buổi hẹn khám với bác sĩ. Một sinh viên nữ, một cách tội lỗi, xin phép tôi được mở điện thoại trong lớp để có thể theo dõi các tin nhắn từ cậu con trai đang bị ốm của mình. Một sinh viên khác đi tới văn phòng của tôi trong nước mắt, lo lắng về việc trượt môn. Em ấy đã không thể học tập tử tế được vì cả nhà đã bị trục xuất ra khỏi căn hộ đang thuê.

Đó là những sự kiện thông thường mà một giáo viên dạy ở một trường đại học công lập bán trú như Queens College sẽ gặp phải. Và giờ khi đại dịch này xuất hiện, vừa làm lộ ra vừa làm tệ đi những bất bình đẳng ở thành phố và đất nước chúng ta, đẩy những cá nhân da màu hoặc/và có thu nhập thấp - chiếm phần đông các sinh viên CUNY - vào một tình trạng dễ bị tổn thương hơn, cả về mặt sức khỏe lẫn sinh kế. Tôi có thể nhận ra điều này một cách sống động trong các hộp thư của mình, mà đang ngập tràn với những email từ các sinh viên đang bệnh hoặc đang phải chăm sóc cho một người khác trong gia đình. Một sinh viên lỡ mất bài kiểm tra vì cậu ấy phải vội vã đưa bà tới bệnh viện; một vài ngày sau cậu viết thư báo rằng bà đã qua đời. Một số sinh viên phải tăng giờ làm việc vì thuộc nhóm “người lao động

2 *Bút danh của Gloria Jean Watkins, giáo sư, nhà văn, nhà hoạt động xã hội và nhà nữ quyền người Mỹ*

thiết yếu" [essential workers]³, trong khi một số khác thì đã mất việc. Tôi lo lắng nhất về những người mà tới giờ vẫn chưa thấy có tin tức gì.

Bình đẳng trong lớp học là một viễn tưởng - sẽ thật vô lý nếu ai đó dám đề xuất điều ngược lại. Một sự thật hiển nhiên đau lòng là chỉ một số trong những sinh viên của tôi hưởng lợi từ việc có một nền giáo dục phổ thông tốt. Những người khác bắt đầu đại học một cách đầy bấp bênh. Rất nhiều là những người nhập cư còn gặp khó khăn với tiếng Anh học thuật và không hiểu được những yếu tố văn hoá mà sẽ giúp cho việc đọc tài liệu trở nên thuận lợi hơn. Chúng tộc, giới tính, tầng lớp, xu hướng tính dục, tình trạng công dân và nhiều yếu tố khác định hình việc ai là người có thể tự tin đứng lên nói trước lớp và ai là người luôn lo lắng liệu rằng mình có nói ra điều gì sai. Khi chúng ta giả vờ rằng những bất công như vậy không tồn tại, chúng ta đang cho phép những thứ đó được giữ nguyên mà không bị thách thức. Nhưng giống như những giấc mơ về một thế giới hoàn hảo khác, viễn tưởng về sự công bằng - được nuôi cấy bởi những phòng học với những chiếc ghế đồng bộ - cũng có những giá trị của nó.

Không giống như những sinh viên thuộc tầng lớp trung lưu và thượng lưu ở các trường kỹ túc khác, phần lớn các sinh viên của tôi sống ở nhà. Khuôn viên đại học bị đóng cửa và sự chuyển đổi đột ngột sang thành học trực tuyến có lẽ không phải điều gì quá sốc với chúng, bởi đại học vốn chưa bao giờ là một lựa chọn tách rời khỏi những yêu cầu phức tạp của cuộc sống gia đình và áp lực kiếm sống hàng ngày.

Nhưng đó chính xác là lý do tại sao lớp học lại quan trọng. Nó không phải là một không gian tách rời khỏi thế giới đổ vỡ và bất công mà ta đang sống, nhưng đó là một nơi chốn mà sinh viên gặp gỡ nhau, trước nhất, với tư cách là những người học đồng đẳng. Là một giảng viên, tôi không đủ sức để thay đổi một bối cảnh đã bất bình đẳng quá sâu sắc này. Nhưng ở lớp học, tôi cùng các sinh viên của mình có thể cố gắng tạo dựng một cộng đồng mà ở đó chúng tôi lắng nghe nhau với sự tôn trọng, ở đó tất cả đều có các quyền ngang bằng nhau, ở đó các sinh viên chia sẻ các trải nghiệm của mình vì những tin tưởng mà chúng tôi đã cùng xây dựng, chứ không phải do sự phôi

bào không thể tránh khỏi cuộc sống cá nhân của mình qua Zoom.

Các sinh viên và giảng viên của CUNY rất kiên cường; chúng tôi biết cách để vượt qua nghịch cảnh với những nguồn lực ít ỏi hơn so với những gì chúng tôi xứng đáng. Bây giờ, tôi cùng các sinh viên của mình vẫn đang dạy và học, như thể chúng tôi phải làm vậy, từ những ngôi nhà chật chội và đôi khi hỗn loạn của mình. Nhưng sớm nhất có thể, chúng tôi muốn tiếp tục được ngồi trên những chiếc ghế không thoải mái đó, tiếp tục sống trong thiên đường của việc học tập.

³ Những người làm các công việc thiết yếu để duy trì các nhu cầu sống cơ bản của mọi người trong thời kỳ dịch bệnh. Ví dụ: những người làm trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, vận chuyển hàng hóa, cung cấp nhu yếu phẩm,..



Ban Biên tập Lộn xộn

Hoàng Anh Đức

Đặng Thanh Giang

Lê Thanh Hằng

Nguyễn Linh Chi | My Baby

Tạ Ngọc Thuý | EdLab Asia

Đoàn Phương Thục | My Baby

Nguyễn Yến Chi | EdLab Asia

Nguyễn Ngọc Diệp | ĐH Duy Tân

Đào Quỳnh Anh | My Baby

Lê Nhật Hoa | EdLab Asia

Hương Trần | ĐH Giáo dục

Dương Phú Việt Anh | EdLab Asia

Logo | Hà Dũng Hiệp

Chế bản | Quách Anh, Đỗ Anh Sơn

Liên hệ: bientap@day-hoc.org



CONSORTIUM for
NEW EDUCATION

Đầu tư & học

“Học để Dạy, và Dạy để Học